

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **20/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/5/2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Tư

2. Ông: Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HN ngày 27 /4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phan Như Y**; sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số 37, thôn C, xã P, huyện C1, tỉnh L.

* Bị đơn: **Trần Viết Kiên**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 39, Khu B, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 01 năm 2018 cũng như tại bản tự khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Như Y trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Trần Viết K chung sống với nhau tự nguyện từ tháng 3/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại nhà trọ, sống hạnh phúc được thời gian đầu, từ khi chị Y mang thai được 03 tháng là bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K ham chơi game, không lo làm ăn, đi chơi qua đêm, chị Y có khuyên nhủ thì anh K chửi và đánh đuổi chị Y. Chị Y và anh K được cha mẹ chồng khuyên bảo nên chị Y tha thứ cho anh K và về sống cùng gia đình chồng nhưng anh K không thay đổi. Khi chuẩn bị sinh con (tháng 9/2017) chị Y về bên gia đình cha mẹ đẻ để sinh sống và chờ ngày sinh con, sau khi sinh con, anh K bỏ mặc mẹ con chị Y không quan tâm chăm sóc, chu cấp tiền, không điện thoại hỏi thăm vợ con. Chị Y và anh K sống

ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm dành cho anh K đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Viết K.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh Kiên có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/11/2017, hiện tại cháu đang sống cùng với chị Y. Chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Y không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Anh Trần Viết K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới ngoài các chứng cứ đã được kiểm tra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cho chị Phan Như Y được ly hôn với anh Trần Viết K.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Phan Như Y thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Trần Viết K có nơi cư trú tại Khu B, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trước đây và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Y đều có yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh K.

Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh K vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn K.

{2}. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh K chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2017. Việc kết hôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Y và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, không tôn trọng nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn; trên thực tế chị Y và anh K đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập anh K nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện để các bên hòa thuận với nhau nhưng anh K cố tình không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ anh K không có thiện chí đoàn tụ gia đình cùng chị Phan Như Y. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai người không đạt được nên cần tuyên xử cho chị Y được ly hôn với anh K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3}. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh K có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/11/2017. Chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Y là có cơ sở bởi lẽ, cháu T còn đang rất nhỏ (dưới 12 tháng tuổi), hiện đang sống cùng với mẹ; chị Y là người hoàn toàn bình thường, chị Y đang làm công nhân, có thu nhập từ lương, đủ điều kiện để nuôi con, do vậy yêu cầu của chị Y được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên không xem xét.

{4}. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

{5}. Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị Y phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

{6}. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phan Như Y được ly hôn với anh Trần Viết K.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tuyên giao con chung là Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Phan Như Y là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Trong thời gian chị Y nuôi dưỡng con chung anh K được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Phan Như Y phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00224485 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Phan Như Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Viết K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - THA huyện Đồng Phú;
 - UBND xã T, huyện Đ
- số 15 ngày 06/3/2017
- Các đương sự;
 - Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Đồng Phú, ngày 22 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Hoàng Văn Tư**
Ông Nguyễn Đình Phúc

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HN ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phan Như Ý**; sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số 37, thôn Cát Lâm 2, xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: **Trần Việt Kiên**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 39, Khu B, ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phan Như Ý được ly hôn với anh Trần Việt Kiên.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tuyên giao con chung là Trần Ngọc Bảo Trâm, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Phan Như Ý là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Trong thời gian chị Ý nuôi dưỡng con chung anh Kiên được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Phan Như Ý phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00224485 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản làm xong vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 22 tháng 5 năm 2015 đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tư – Nguyễn Đình Phúc

Nguyễn Thị Hương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đình Phúc**
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **357/2017/TLST- HNGĐ** ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Soạn, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Trung, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: Đang chấp hành án tại K4, Trại giam An Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phạm Thị Soạn được ly hôn với anh Nguyễn Trung Trung .

2. Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị Soạn và anh Nguyễn Trung Trung có 01 con chung tên: Nguyễn Trung Thành, sinh năm 2007.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị Soạn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Phạm Thị Soạn phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024343 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản làm xong vào lúc ... giờ phút ngày tháng năm 2018. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phúc - Nguyễn Thị Thu Thủy

Nguyễn Nguyên Hoàng

